**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG TUẦN 17**

***Thứ Sáu ngày 03 tháng 01 năm 2025***

**Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt lớp: SỔ TAY NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ EM**

**Bổ sung:**

**2. Sinh hoạt cuối tuần:**

- GV tuyên dương trước lớp :

Em Gia Bảo, Kim Toàn đã chăm chỉ luyện đọc, đọc thành tiếng nhiều tiến bộ. Em Anh Tùng có nhiều cố gắng trong ôn tập kiến thức cuối học kì I.

- GV nhắc nhở trước lớp:

Em Đình Quyết, Đình Toàn chưa nghiêm túc, tập trung ôn tập để kiểm tra cuối học kì I các môn ít tiết.

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 18– LỚP 4B**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**GV giảng dạy: Lê Thị Vân**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Ghi chú** |
| **Hai**  **(06/01)** | **Sáng** | **1** | HĐTN1 | Em với nghề truyền thống quê hương |  |
| **2** | Toán 1 | Em vui học Toán (T1) | Bài 1 |
| **3** | Tiếng Việt 1 | Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 1) |  |
| **4** | Tiếng Việt 2 | Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 2) |  |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 1 | Ôn tập cuối kỳ I (Tiết 2) |  |
| **2** | TV tăng (LV) | Đạo đức: Ôn tập tổng hợp (T1)  ***\* GDQCN*** | ***Dạy bù tiết 3 chiều thứ 2 tuần 17*** |
| **3** | Đạo đức | Ôn tập tổng hợp (T2) |  |
| **Ba**  **(07/01)** | **Sáng** | **1** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | *Mĩ thuật* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **4** | *Mĩ thuật* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 3 | Ôn tập cuối học kì 1( tiết 3) |  |
| **2** | Toán 2 | Em vui học Toán (T2) | Bài 2 |
| **3** | Lịch sử - Địa lí | Bài 11. Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung (T1)  ***\* GDQPAN*** | 1.Vị trí địa lí; 2. Đặc điểm TN |
| **Tư**  **(08/01)** | **Sáng** | **1** | Tiếng Việt 4 | Ôn tập cuối học kì 1 ( tiết 4) |  |
| **2** | Tiếng Việt 5 | Ôn tập cuối học kì 1 ( tiết 5) |  |
| **3** | Toán 3 | Ôn tập chung (T1) | Bài 1,2,3,4 |
| **4** | HĐTN2 | Nghề truyền thống quê em ***\*GDĐP*** |  |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 2 | Kiểm tra định kì cuối kỳ I |  |
| **2** | Toán tăng | Ôn tập các phép tính với số tự nhiên |  |
| **3** | Lịch sử - Địa lí | Bài 11. Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung (T2) | 3. Tác động của MT… |
| **Năm**  **(09/01)** | **Sáng** | **1** | *Âm nhạc* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *GD Thể chất* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **4** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 6 | Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 6) |  |
| **2** | Toán 4 | Ôn tập chung (T2) | Bài 5,6,7 |
| **3** | TV tăng | Ôn tập tổng hợp: Danh từ, động từ, tính từ |  |
| **Sáu**  **(10/01)** | **Sáng** | **1** | *Công nghệ* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *Tin học* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | Tiếng việt 7 | Ôn tập cuối học kì 1( tiết 7) |  |
| **4** | HĐTN3 | Giới thiệu sản phẩm của nghề truyền thống quê em ***\*GDĐP*** |  |
| **Chiều** | **1** | Toán 5 | KT định kì cuối học kì 1 | Kiểm tra |
| **2** | **Toán tăng 4C** | Ôn tập các phép tính với số tự nhiên |  |
| **3** | Tự chọn | Ôn tập các phép tính với số tự nhiên (tiếp theo) |  |

***Thứ Hai ngày 06 tháng 01 năm 2025***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt dưới cờ: EM VỚI NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Học sinh tự tin tham gia hùng biện về chủ đề *Em với nghề truyền thống quê hương*.

- Học sinh biết chia sẻ cảm nghĩ của bản thân về bài hùng biện của các bạn.

*GDĐP chủ đề 2: Làng nghề truyền thống quê em.*

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi lễ hùng biện.

- Tổ chức buổi lễ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự hùng biện.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần 1: Nghi lễ ( 10-15p)** | |
| Nhà trường tổ chức lễ chào cờ đầu tuần.  - Liên đội trưởng tổ chức cho toàn trường thực hiện lễ chào cờ.  - TPT lên triển khai, phổ biến kế hoạch trong tuần 18  - Cô HT nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới. | - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - HS toàn trường thực hiện nghi lễ chào cờ  - HS toàn trường lắng nghe  - Nghe phổ biến |

**Phần 2: Sinh hoạt chủ đề: Toạ đàm theo chủ đề: Em với nghề truyền thống quê hương (20-25p)**

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ**: Em với nghề truyền thống quê hương  **-** Mục tiêu:  + Học sinh tự tin tham gia hùng biện về chủ đề Em với nghề truyền thống quê hương.  + Học sinh biết chia sẻ cảm nghĩ của bản thân về bài hùng biện của các bạn.  **-** Cách tiến hành: | |
| - Đại diện nhà trường GV tổng phụ trách Đội giới thiệu chương trình hùng biện và danh sách học sinh tham gia hùng biện của các lớp.  A cartoon of a child speaking to a group of children  Description automatically generated  - Khai mạc chương trình giáo viên Tổng phụ trách giới thiệu các tiết mục văn nghệ đã chuẩn bị trước.  - Các lớp chuẩn bị tốt cho học sinh đại diện lớp tham gia hùng biện. | - HS tham gia hùng biện  - HS lắng nghe.  - HS chuẩn bị. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Rèn tính tự tin, chia sẻ và học tập.  + Tham gia hùng biện để học hỏi và tìm hiểu thêm được nhiều nghề truyền thống ở quê hương.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV mời đại diện các lớp lên thực hiện bài hùng biện của mình về chủ đề Em với nghề truyền thống quê hương.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ về bài hùng biện của các bạn.  *GDĐP chủ đề 2:* Làng nghề truyền thống quê em.  - GV nêu câu hỏi:  + Trong buổi hùng biện hôm nay các em đã biết thêm được những nghề truyền thống nào của quê hương mình?  + Em có thấy tự hào về nghề truyền thống quê hương mình không?  + Em sẽ làm gì để có thể tiếp tục giới thiệu với mọi người về nghề truyền thống quê em?  - GV khen ngợi HS đã tự tin thể hiện bài hùng biện trước toàn trường. GV khuyến khích HS tìm hiểu và yêu thích, giữ gìn với nghề truyền thống quê hương.  - Kết thúc, dặn dò. | - HS gặp mặt thày cô giáo và bạn bè.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  -HS chú ý lắng nghe để học hỏi thêm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán

**Bài 51: EM VUI HỌC TOÁN (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên để tính toán, lập kế hoạch chi tiêu hợp lí, tiêu dùng thông minh.

- Thông qua hoạt động dự án nhỏ, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trải nghiệm dự án và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính nhẩm:  140 000 000 – 80 000 000  + Câu 2: Tính bằng cách thuận tiện nhất:  16 370 + 6 090 + 2 530 + 4 010  + Câu 3: Nghỉ hè vừa rồi gia em đi du lịch ở đâu? Cả gia đình gồm mấy người đi du lịch?  + Câu 4: Chuyến du lịch đó gồm mấy ngày và chi phí là bao nhiêu?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  140 000 000 – 80 000 000 = 60 000 000  + Trả lời  16 370 + 6 090 + 2 530 + 4 010  = ( 16 370 + 2 5 30) + ( 6 090 + 4 010)  = 18 900 + 10 100  = 29 000  + HS trả lời: gia đình em đi lịch Cửa Lò Nghệ An, cả nhà em gồm 4 người đi du lịch.  -Chuyến đi 3 ngày với chi phí là :  8 540 000 đồng  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập(20-25’)**  **-** Mục tiêu: + Ôn tập, củng cố số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên để tính toán, lập kế hoạch chi tiêu hợp lí, tiêu dùng thông minh.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Dự án nhỏ**  **Hãy cùng gia đình bạn Lam lập kế hoạch đi du lịch.**  **A cartoon of a family sitting at a table  Description automatically generated**  - GV chiếu hình ảnh để HS quan sát  - GV cho HS thảo luận tìm hiểu về bức tranh: gia đình bạn Lam gồm những ai? Cả gia đình đnag bàn về chuyện gì?  -Các em cùng đọc phần lập kế hoạch bên dưới bức tranh trong sách giáo khoa để tìm hiểu gia đình bạn Lam đã làm những gì nhé?  -Tương ứng với mỗi phần cần làm gì?  -Theo các em vì sao chúng ta cần làm 3 bước lập kế hoạch rõ ràng như gia đình bạn Lam đã làm?  -Sau khi lập kế hoạch chúng ta sẽ làm gì tiếp theo?  - Việc tìm hiểu thực tế giúp gì cho chúng ta?  - Bước tiếp theo chúng ta quan sát bạn Lam sẽ làm gì?  A white sheet with black text and numbers  Description automatically generated  -Từ việc kết quả thông tin mà gia đình bạn Lam thu thập được chúng ta có thể lựa chọn con đường đi phù hợp, tìm hiểu được khách sạn với chi phí phòng hợp lý mà có thể thuận tiện cho việc tắm biển, tham quan Hạ Long. Ngoài ra ta có thể tìm hiểu được chi phí phù hợp về vé tham quan và ăn tại nhà hàng đúng không các em. Qua đó ta thấy việc lập kế hoạch, tìm hiểu thực tế lựa chọn tính toán chi phí qua thông tin thu thập được rất quan trọng.  -Dựa vào thông tin trên các em vừa tìm hiểu cùng gia đình bạn Lam và thực tế gia đình các em thường hay đi tham quan du lịch hàng năm vào mỗi dịp nghỉ hè chúng ta cùng nhau chọn dự án tương tự để lập kế hoạch và thực hiện nhé.  - Các em lưu ý ngoài việc tham quan du lịch hàng năm các con có thể lập kế hoạch đi học tập trải nghiệm như hàng năm trường ta tổ chức cho các con đi tham quan học tập trải nghiệm, lập kế hoạch tổ chức từ thiện, lập kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ nhà trường tổ chức cho các em như: gói bánh trưng ngày Tết...  - Vậy để làm dự án nhỏ này các em xác định rõ kế hoạch của mình là gì?  -Bạn nào nêu lại các bước thực hiện dự án nào?  -Các em sẽ dựa vào các bước lập dự án bạn vừa nêu hoàn thiện vào phiếu học tập cô đã phát từ tiết học trước cho các em chuẩn bị rồi. Các em làm việc thoe nhóm trong thời gian 10p, cô chia lớp mình thành 3 nhóm theo sự phân chia 3 tổ sau đó báo cáo kết quả cho cô và cả lớp cùng nghe.  + GV gọi đại diện 3 nhóm lần lượt lên chia sẻ về kết quả thảo luận nhóm mình.  + Lần lượt các nhóm khác nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn.  -GV nhận xét và hướng dẫn nhóm chưa hoàn thành đầy đủ các phần hay giải thích thêm cho HS nếu gặp khó khăn.  - GV khen ngợi HS và có thể chia se thêm về dự án của mình cho HS nghe và tham khảo. | - 1 HS quan sát hình ảnh  - Cả lớp quan sát suy nghĩ trả lời: gia đình bạn Lam gồm 6 người có ông, bà, bố, mẹ, Lam và e trai của Lam.  - Cả gia đình bạn Lam đang lập kế hoạch đi du lịch từ Hà Nội đến Hạ Long.  + HS đọc và thảo luận nhóm 2 để trả lời:  -Đại diện nhóm lên trình bày  Lập kế hoạch Nội dung  Cách làm  Chuẩn bị  + Nội dung: Tìm hiểu thông tin, thiết kế hành trình, tính toán chi phí đi lại, ăn ở, tham quan  + Các làm: Truy cập Internet, đọc báo và tạp chí, xem bản đồ.  + Chuẩn bị: Thiết bị truy cập Internet, bản đồ..  -HS trả lời: Khi lập kế hoạch cho chuyến tham quan rõ ràng như vậy giúp chúng ta có sự chuẩn bị chu đáo và định hướng rõ ràng những việc cần làm khi đi du lịch.  - Tìm hiểu thực tế.  -Cập nhật thông tin mới nhất và chính xác nhất.  - Báo cáo kết quả về những thông tin đã thu thập được.  + Có thể đi từ Hà Nôi đến Hải Phòng bằng 3 con đường.  + Tìm hiểu được một số khách sạn tương ứng với giá thuê phòng từng khách sạn.  + Tìm hiểu thông tin giá vé về các địa điểm tham quan ở khu vực Hạ Long.  + Chi phí tiền ăn trong 3 ngày tham gia chuyến tham quan.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  -HS chú ý lắng nghe để thực hiện.  -HS chú ý.  -1 số HS nêu dự án mình lựa chọn để chia sẻ trước lớp.  -HS trả lời  a. Lập kế hoạch  b. Tìm hiểu thực tế  c. Báo cáo kết quả  d. Lựa chọn, tính toán chi phí dự kiến trên thông tin thu thập được.  e. Suy ngẫm rút ra kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.  -HS thực hiện theo nhóm 3 lớn trên phiếu học tập.  -HS chia sẻ kết hợp chỉ trên màn hình GV trình chiếu.  -Các nhóm khác nghe và nhận xét.  -HS chú ý lắng nghe.  -HS chú ý lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Các em thấy rằng để chuẩn bị cho chuyến tham quan du lịch hay hoạt động học tập trải nghiệm được an toàn, đầy đủ và vui vẻ thì chúng ta phải chuẩn bị rất chu đáo và cẩn thận đúng không. Bên cạnh đó bố mẹ các em còn chuẩn bị một khoản tiền để chi trả cho các hoạt động trong chuyến đi đó. Các em còn nhỏ cần cố gắng học tập thật chăm chỉ, ngoan ngoãn và học thật giỏi để bố mẹ có thể yên tâm làm việc và sẽ thưởng cho chúng ta thật nhiều chuyến đi bổ ích đúng không nào?  -GV hỏi HS để HS chú ý và cố gắng nhiều hơn trong học tập.  -GV nahwcs HS chuẩn bị 1 số hộp quà có ghi giá tiền, phiếu ghi mệnh giá tiền khác nhau.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS nghe và cố gắng.  - HS chia sẻ cảm nhận về tình huống cô vừa nêu trên.  - Lắng nghe, chuẩn bị cho bài học sau. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Tiếng Việt

**BÀI 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối HK I.

- Hiểu bài thơ *Đồng dao tặng mẹ tặng ba* là lời tâm sự của một bạn nhỏ ở nhà gửi ba mẹ để ba mẹ yên tâm làm việc; thể hiện cách hiểu đó bằng một đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ về bạn nhỏ trong bài thơ.

- Tìm được một số danh từ, động từ, tính từ trong bài thơ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước).

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, máy chiếu

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động (3-5’)**  *Mục tiêu: Củng cố các chủ điểm đã học từ tuần 1 đến tuần 17.*  - GV yêu cầu HS nêu lại tên các chủ điểm đã học  - GV giới thiệu bài học  **2. Luyện tập (20-25’)**  a) *Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng*  Cách tiến hành:  - GV chuẩn bị trò chơi “Hộp bí mật”  - Luật chơi: Mỗi học sinh sẽ bóc thăm một lá thăm để chọn đoạn, bài đọc kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV gọi ngẫu nhiên hoặc có thể gọi theo tinh thần xung phong.  - GV chấm điểm và lựa chọn những HS có kĩ năng đọc tốt để khen thưởng.  b) *Đọc hiểu và luyện tập*  - Yêu cầu HS hoạt động cá nhân, đọc thầm bài đồng dao và làm vào vở bài tập các bài tập trong SGK.  - GV hướng dẫn HS đọc và chữa bài tập (Bài 1, bài 2)  - GV chữa bài, nhận xét và kết luận. | | | - HS nêu tên các chủ điểm.  - HS lắng nghe.  - Học sinh lắng nghe luật chơi và ghi nhớ.  - HS có thể xung phong để dành quyền bốc thăm.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu và làm bài tập.  - HS lắng nghe. | |
| Đáp án:  *Bài 1*: Xếp các từ đã cho vào nhóm thích hợp  - Danh từ: *Gió, tóc, ngày.*  - Động từ: *Ngủ, thức, cười, thuộc, buồn.*  - Tính từ: *Đen, trắng, khó, vắng vẻ.*  *Bài 2:*  *-* Cácvật được nhân hoá: *Mặt Trời, gió, búp bê*.  - Cách nhân hoá: *Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người: Ông (Mặt Trời), chị (gió)*  - Tả sự vật bằng từ ngữ để tả người: *Ghé, vuốt, nhoẻn miệng người.* | | | | |
| - Yêu cầu HS viết đoạn văn (bài 3)  - GV nhận xét, tuyên dương những HS có bài văn hay.  **3. Hoạt động Củng cố, dặn dò (3-5’)**  - GV nhận xét tiết học.  - Nhắc HS đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn, chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau | | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - Lắng nghe và thực hiện. | | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4: Tiếng Việt

**BÀI 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối HK I.

- Nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong đoạn văn đã viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về bố cục bài văn, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (nhận biết và sửa được lỗi cho bài văn của mình)

- Bồi dưỡng phẩm chất (PC) nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, máy chiếu

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động (3-5’)**  *Mục tiêu: Củng cố các chủ điểm đã học từ tuần 1 đến tuần 17.*  - GV yêu cầu HS nêu lại tên các chủ điểm đã học  - GV giới thiệu bài học  **2. Luyện tập (20-25’)**  a) *Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng*  Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho những HS chưa được kiểm tra ở tiết trước bốc thăm đoạn, bài đọc và câu hỏi đọc hiểu.  - GV chấm điểm theo những tiêu chí đã đưa ra.  - GV tuyên dương và nhăc nhở những HS còn chậm kí năng đọc rèn luyện thêm.  b) *Trả bài viết*  - GV nêu nhận xét chung về bài làm của HS trước lớp.  + Về nội dung: Có đúng đề tài không? Các ý trong đoạn văn có hợp lí không?  + Về hình thức: Ưu điểm và hạn chế phổ biến ( về cấu tạo của đoạn văn, cách dùng từ, đặt câu...)  - Tuyên dương những HS tiến bộ.  - GV liệt kê những lỗi mà HS thường gặp để rút kinh nghiệm:  *+ Lỗi về cấu tạo.*  *+ Lỗi về nội dung.*  - GV hướng dẫn HS sửa một số lỗi tiêu biểu.  - GV trả bài viết cho HS  - Yêu cầu HS đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Hoạt động Củng cố, dặn dò(3-5’)**  - GV nhận xét tiết học.  - Nhắc HS đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn, chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau | | - HS nêu tên các chủ điểm.  - HS lắng nghe.  - HS bốc thăm theo sự hướng dẫn của GV.  - Học sinh chú ý lắng nghe.  - HS rèn luyện đọc thêm ở nhà.  - HS lắng nghe và khen ngợi bạn.  - HS tham gia sửa lỗi.  - HS xem bài viết và sửa các lỗi để bài viết hay hơn.  - HS thực hiện.  - Lắng nghe và thực hiện. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**ÔN TẬP CUỐI KÌ I (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Một số tính chất của nước và không khí; thành phần chính của không khí.

- Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

- Nêu vai trò của nước và không khí trong sinh hoạt, lao động sản xuất và vui chơi giải trí.

- Luôn có ý thức bảo vệ môi trường nước, không khí và vận động mọi người cùng thực hiện.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- HS chuẩn bị các tranh, ảnh về việc sử dụng nước, không khí trong sinh hoạt, lao động sản xuất và vui chơi giải trí. Bút màu, giấy vẽ.

- GV chuẩn bị phiếu học tập cá nhân và giấy khổ A0.

- Các thẻ điểm 8, 9, 10.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động (3-5p)**  - Không khí gồm những thành phần nào?  - GV nhận xét và cho điểm HS.  **2. Bài mới (20-25p)**  *a) Giới thiệu bài.*  *b) Hoạt động 1: Ôn tập về phần chất.*  - GV chuẩn bị phiếu học tập cá nhân và phát cho từng HS.  - GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu khoảng 5 đến 7 phút.  - GV thu tiết, chấm tại lớp.  - GV nhận xét Tiết làm của HS.  c*) Hoạt động 2: Vai trò của nước, không khí trong đời sống sinh hoạt.*  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm.  - Chia nhóm HS, yêu cầu các nhóm trưởng báo cáo việc chuẩn bị của nhóm mình.  - Phát giấy khổ A0 cho mỗi nhóm.  - Yêu cầu các nhóm có thể trình bày theo từng chủ đề theo các cách sau:  + Vai trò của nước.  + Vai trò của không khí.  + Xen kẽ nước và không khí.  - Yêu cầu nhắc nhở, giúp HS trình bày đẹp, khoa học, thảo luận về nội dung thuyết trình.  - Yêu cầu mỗi nhóm cử một đại diện vào ban giám khảo.  - Gọi các nhóm lên trình bày, các nhóm khác có thể đặt câu hỏi.  - Ban giám khảo đánh giá theo các tiêu chí.  + Nội dung đầy đủ.  + Tranh, ảnh phong phú.  + Trình bày đẹp, khoa học.  + Thuyết minh rõ ràng, mạch lạc.  + Trả lời các câu hỏi đặt ra (nếu có).  - GV chấm điểm trực tiếp cho mỗi nhóm.  - GV nhận xét chung.  *d) Hoạt động 3: Cuộc thi: Tuyên truyền viên xuất sắc.*  - GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi.  - GV giới thiệu: Môi trường nước, không khí của chúng ta đang ngày càng bị tàn phá. Vậy các em hãy gửi thông điệp tới tất cả mọi người. Hãy bảo vệ môi trường nước và không khí. Lớp mình sẽ thi xem đôi bạn nào sẽ là người tuyên truyền viên xuất sắc.  - GV yêu cầu HS vẽ tranh theo hai đề tài:  + Bảo vệ môi trường nước.  + Bảo vệ môi trường không khí.  - GV tổ chức cho HS vẽ.  - Gọi HS lên trình bày sản phẩm và thuyết minh.  - GV nhận xét, khen, chọn ra những tác phẩm đẹp, vẽ đúng chủ đề, ý tưởng hay, sáng tạo.  **3. Vận dụng (3-5p)**  - Chia sẻ bức tranh của mình với bạn bè, thầy cô và người thân.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà ôn lại các kiến thức đã học để chuẩn bị tốt cho Tiết kiểm tra. | - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS nhận phiếu và làm Tiết.  - HS lắng nghe.  - HS hoạt động.  - Kiểm tra việc chuẩn bị của mỗi cá nhân.  - Trong nhóm thảo luận cách trình bày, dán tranh, ảnh sưu tầm vào giấy khổ to.  -Các thành viên trong nhóm thảo luận về nội dung và cử đại diện thuyết minh.  - Các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm vừa trình bày để hiểu rõ hơn về ý tưởng, nội dung của nhóm bạn.  - HS lắng nghe.  - 2 HS cùng bàn.  - HS lắng nghe.  - HS vẽ.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Đạo đức

**ÔN TẬP TỔNG HỢP ( TIẾT 1)**

***(Dạy bù tiết 3 chiều thứ hai tuần 17)***

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh củng cố các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học trong học kì I.

-Có kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các tình huống đơn giản trong tực tế cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

-Năng lực: tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi đạo đức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu mến, kính trọng, biết ơn người lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

***\*GDQCN:*** *Quyền về tài sản. Quyền được bảo vệ, chống lại sự can thiệp vào đời tư. Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.*

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Bài ca xây dựng” – Nhạc Trần Hữu Pháp để khởi động bài học.  <https://youtu.be/MkaeNQOqnbA>  + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Bài hát nói về điều gì?  + GV hỏi thêm: Em có yêu quý các chú công nhân nghề xây dựng?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nội dung bài hát.  - HS trả lời theo suy nghĩ và ước mơ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập (20-25’)**  **-** Mục tiêu: Nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt Động 1: Tìm hiểu truyện: *“Liều mình bảo vệ tài sản của người khác” (12’).***  - GV chiếu trên màn hình video câu chuyện với link: <https://www.youtube.com/watch?v=Tw4fvZRtWdo>  - Yêu cầu lớp tạo nhóm 2, thảo luận trả lời các câu hỏi về nội dung truyện trên màn hình:  *+ Video câu chuyện nói về nhân vật nào? Người đó nhặt được thứ gì khi đang làm việc?*  *+ Người đó đã gặp nguy hiểm gì?*  *+ Kết quả câu chuyện ra sao?*  *+ Qua câu chuyện trên, em có thể rút ra điều gì?*  \* GV nhận xét, kết luận về việc bảo vệ, tôn trọng tài sản của người khác, nhặt được của rơi, trả người đánh mất...  **Hoạt động 2: *Bài tập 1: Em hãy cùng các bạn trong nhóm tìm những biểu hiện của yêu lao động và lười lao động rồi ghi vào phiếu học tập theo hai cột.***  - GV chụp bài làm của một số HS, chiếu trên màn hình.  - GV cùng lớp nhận xét, bổ sung.  ***\* GDQCN:*** ***- Quyền về tài sản: Trẻ em có quyền sở hữu, thừa kế và các quyền khác đối với tài sản theo quy định của pháp luật.***  ***-*** ***Quyền bí mật đời sống riêng tư: Trẻ em có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình vì lợi ích tốt nhất của trẻ em, được pháp luật bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín, bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác; được bảo vệ và chống lại sự can thiệp trái pháp luật đối với thông tin riêng tư.***  ***- GV tổ chức cho HS nêu những bổn phận của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.***  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Em học được gì sau bài hôm nay?  - GV nhận xét, tuyên dương các bạn tích cực.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài tuần sau. | | - HS theo dõi video.  - HS tạo nhóm, bầu nhóm trưởng.  - Các nhóm thảo luận, trình bày trong nhóm, thống nhất đáp án.  - Một số nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS làm vào phiếu  -HS lắng nghe, quan sát, nhận xét |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Đạo đức

**Bài 7: EM TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh củng cố các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học trong học kì I.

-Có kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các tình huống đơn giản trong tực tế cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

-Năng lực: tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi đạo đức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu mến, kính trọng, biết ơn người lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Lớn lên em muốn làm gì?” – Nhạc Trần Hữu Pháp để khởi động bài học.  <https://youtu.be/MkaeNQOqnbA>  + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Bài hát nói về điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động****luyện tập (20-25’)**  **-** Mục tiêu: Nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh.  **-** Cách tiến hành: | |
| ***HĐ3: Bài tập 2: Xử lý tình huống***  Hãy thảo luận và đóng vai theo các tình huống sau:  a/ Sáng nay, cả lớp đi lao động trồng cây xung quanh trường. Hồng rủ Nhàn cùng đi. Trời lạnh, Nhàn không muốn chui ra khỏi chăn ấm nên nhờ Hồng xin phép hộ với lý do bị ốm.  Theo em, Hồng nên làm gì trong tình huống đó?  b/ Chiều nay, Lương đang nhổ cỏ ngoài vườn thì Toàn sang rủ đi đá bóng. Thấy Lương ngần ngại, Toàn bảo: “Để đấy, mai nhổ cũng được có sao đâu!”  Theo em, Lương sẽ ứng xử như thế nào?  - GV yêu cầu HS thảo luận.  - GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả  - GV mời HS nhận xét nhóm bạn  - GV nhận xét, kết luận: Lao động giúp con người phát triển lành mạnh và đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Mỗi người đều phải biết yêu lao động và tham gia lao động phù hợp với khả năng của mình. Lười lao động là đáng chê trách. | - HS làm việc nhóm 4.  - Tình huống 1: Hồng nên khuyên bạn không được lười biếng, càng không thể nói dối thầy cô, khuyên bạn cùng đi lao động với mình.  - Tình huống 2: Lương nên làm xong công việc của mình rồi mới cùng bạn đi chơi bóng vì việc hôm nay chớ để ngày mai.  - Lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Tổ chức cho HS thi tìm các câu ca dao tục ngữ nói ca ngợi tình yêu lao động, ý thức bảo vệ tài sản người khác, bảo vệ của công.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương những HS xuất sắc nhất.  - Dặn HS về xem lại bài, chuẩn bị bài 5 (tiết 2).  - Dặn dò về nhà. | - HS tham gia chơi.  - 1HS nêu .  - 3-5 HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Ba ngày 07 tháng 02 năm 2025***

**Buổi chiều**

Tiết 1 : Tiếng Việt

**BÀI 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối HK I.

- Nghe và kể lại được câu chuyện Điều ước của vua Mi-đát. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Vàng bạc không tạo nên hạnh phúc; lòng tham không tạo nên hạnh phúc. Muốn có cuộc sống sung sướng thì phải lao động.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, máy chiếu

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động (3-5’)**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ khi vào tiết học*  - GV yêu cầu HS nhảy bài nhảy khởi động  - GV ổn định lớp học  **2. Luyện tập (20-25’)**  a) *Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng*  Cách tiến hành:  - Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm câu hỏi đọc hiểu  - GV nhận xét.  b) *Kể chuyện*  *\* Nghe và kể chuyện trong nhóm*  - GV cho HS xem video kể câu chuyện.  - Yêu cầu HS dựa vào tranh minh hoạ và gợi ý, HS kể lại câu chuyện trong nhóm.  *\* Kể chuyện trước lớp*  - GV tổ chức cho HS thi kể chuyện trước lớp.  \* *Trao đổi về câu chuyện*  - Câu chuyện nói với em điều gì ?  - Theo em, muốn có cuộc sống sung sướng cần làm gì ?  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Hoạt động Củng cố, dặn dò(3-5’)**  - GV nhận xét tiết học.  - Nhắc HS đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn, chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau | | - HS nhảy  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS xem video.  - HS thực hiện.  - HS xung phong thi kể chuyện trước lớp.  - Vàng bạc và lòng tham không tạo nên hạnh phúc.  - Cần lao động.  - Lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe và thực hiện. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2 : Toán

**Bài 51: EM VUI HỌC TOÁN (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đổi tiền, tính tiền gắn với tình huống cụ thể.

- Thông qua hoạt động đổi tiền, tính tiền, HS có cơ hội được phát triển giải quyết vấn đề toán học toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Biểu thức nào dưới đây có giá trị lớn nhất và biểu thức nào dưới đây có giá trị nhỏ nhất?  A= 90 000 +30 000 5 473  B= 387 568 –(200 000 – 40 000)  C= 456 250 + 200 000- 50 000  D= 210 000 = 90 000 + 4975  + Câu 2: Bảng giá sau cho biết giá tiền của một số món đồ  Cái mũ: 50 000 đồng  Đôi dép: 70 000 đồng  Bộ le-go: 125 000 đồng  Gấu bông: 65 000 đồng  Với tờ tiền 200 000 đồng, Mai đủ tiền mua được ba món đồ nào dưới đây?   1. Cái mũ, đôi dép, bộ lê-gô 2. Cái mũ, đôi dép, gấu bông 3. Cái mũ, bộ lê-gô, gấu bông 4. Đôi dép, bộ lê-gô, gấu bông.   - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  Biểu thức B có giá trị lớn nhất  Biểu thức D có giá trị nhỏ nhất  + Trả lời  Đáp án B vì:  50 000 + 70 000 + 65 000 = 185 000  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập(20-25’)**  **-** Mục tiêu: Đổi tiền, tính tiền gắn với tình huống cụ thể.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Trò chơi “Đổi quà”**  - GV nhờ HS báo cáo sự chuẩn bị đã giao từ tiết học hôm trước.  a) Chuẩn bị:  + Một số hộp quà có ghi giá tiền  + Phiếu ghi câu hỏi liên quan đến các kiến thức đã học.  + Các phiếu ghi mệnh giá tiền khác nhau.  b) Cách chơi:  - Mời cả lớp tham gia trò chơi theo nhóm 4 để cùng nhau trao đổi và thực hiện các nội dung, cách chơi như sau:  + HS truyền bóng đến khi dừng nhạc, người có bóng được quyền rút một tờ phiếu đọc câu hỏi và trả lời. Nếu trả lời đúng nhận được 50 000 đồng, nếu trả lời sai không nhận được tiền.  + Thực hiện như vậy nhiều lần cho đến khi hết thời gian quy định.  + Hết thời gian HS tính số tiền có được và chọn hộp quà tương ứng với số tiền mình có.  -GV cho từng nhóm đọc số tiền mình có được với hộp quà tương ứng. Hỏi HS và so sánh hộp quà theo giá tiền.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả trò chơi. Tuyên dương các nhóm. | - 3 nhóm trưởng báo cáo.  - Cả lớp tham gia chơi trò chơi theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ.  + Các nhóm tiến hành chơi.  - Các nhóm thi đua trình bày hộp quà. Nhóm nào có được hộp quà với mệnh giá lớn nhất và được xếp vị trí nhất, nhì, ba,...  -HS thực hiện  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Bảng giá sau cho biết giá tiền của một số món đồ  Cái mũ: 50 000 đồng  Đôi dép: 70 000 đồng  Bộ le-go: 125 000 đồng  Gấu bông: 65 000 đồng  Mai mua một đôi dép và một bộ lê-gô, Mai đưa cho cô bán hàng tờ tiền 200 000 đồng. Hỏi cô bán hàng trả lại Mai bao nhiêu tiền?  - GV mời một số em tính và đưa ra kết quả.  + Đáp án: Em phải trả cho cô bán bàng là:  200 000 – (50 000+125 000) = 25 000 đồng.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS tính tiền và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**Bài 11: THIÊN NHIÊN VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vị trí địa lí, một số địa danh tiêu biểu (dãy núi Trường Sơn, đèo Hải Vân,…) của vùng Duyên hải miền Trung.

- Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, tranh ảnh, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (địa hình, khí hậu, sông ngòi,…) của vùng Duyên hải miền Trung.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, lược đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự chủ trong việc khai thác tài liệu để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

- Năng lực nhận thức khoa học, tìm hiểu Địa lí: Nhận thức đặc điểm thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung. Sử dụng các công cụ phục vụ cho học tập trong học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện được thái độ cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về vùng Duyên hải miền Trung.

- Phẩm chất yêu nước, trách nhiệm: Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.

***\*GDQPAN: Khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa***

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi  1  - Đây là cảnh thiên nhiên nào của vùng Duyên hải miền Trung?  - Đúng rồi, bãi biển Nha Trang thuộc tỉnh Khánh Hoà. Ngoài ra các em còn biết những cảnh thiên nhiên hoặc địa danh nào ở vùng Duyên hải miền Trung?  + Để giúp các em hiểu thêm về con người và đặc điểm thiên nhiên nơi đây, cô trò chúng ta cùng tìm hiểu **“Bài 11: Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung (T1)”** | - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi  + Bãi biển Nha Trang  + Vườn quốc gia Bạch Mã, núi Chúa, phố cổ Hội An,...  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá(20-25’)**  **-** Mục tiêu:  + Xác định được vị trí địa lí của vùng Duyên hải miền Trung trên lược đồ.  + Xác định được vị trí dãy Trường Sơn, Bạch Mã, đèo Hải Vân, động Phong Nha-Kẻ Bàng và một số đồng bằng ở vùng Duyên hải miền Trung.  + Trình bày được một trong những đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sông ngòi,…) của vùng Duyên hải miền Trung.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, lược đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Vị trí địa lí (làm việc chung cả lớp)**  - GV giới thiệu lược đồ hình 1.  2  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Quan sát hình 1, đọc thông tin và hoàn thành nhiệm vụ học tập:  . Chỉ ranh giới của vùng Duyên hải miền Trung trên lược đồ. Duyên hải miền Trung tiếp giáp với vùng nào, quốc gia nào và biển gì?  . Xác định vị trí của quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa. Hai quần đảo đó thuộc tỉnh, thành phố nào của nước ta?  - GV nhận xét, tuyên dương.  *- GV* mở rộng*:* Vùng Duyên hải miền Trung là dải đất hẹp ngang, kéo dài từ Thanh Hóa đến Bình Thuận. Tất cả các tỉnh, thành phố của vùng đều giáp biển. Duyên hải miền Trungcóvị trí là cầu nối giữa các vùng lãnh thổ phía bắc và phía nam của nước ta. Ngoài phần lãnh thổ đất liền, vùng có phần biển rộng lớn với nhiều đảo, quần đảo trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và khẳng định chủ quyền lãnh thổ trên biển của nước ta.  ***\*GDQPAN: Nhiều thế kỷ nay, ít nhất là từ thế kỷ 17, Việt Nam đã xác lập, thực hiện chủ quyền đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa khi hai quần đảo này còn là vô chủ, thực hiện chủ quyền đối với hai quần đảo một cách hòa bình, liên tục và không gặp phải sự phản đối của bất kỳ quốc gia nào.***  **Hoạt động 2: Đặc điểm thiên nhiên**  **(Sinh hoạt nhóm 6)**  - GV chia lớp thành 6 nhóm, tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm trả lời các câu hỏi sau:  - Nhóm 1,2:  + Xác định trên lược đồ dãy Trường Sơn, Bạch Mã, đèo Hải Vân, một số đồng bằng và vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng.  + Trình bày đặc điểm địa hình của vùng Duyên hải miền Trung.  - Nhóm 3,4:  + Trình bày đặc điểm khí hậu ở vùng Duyên hải miền Trung.  + Tại sao có sự khác biệt về khí hậu giữa phần phía bắc và phía nam dãy Bạch Mã.  - Nhóm 5,6:  + Kể tên một số sông ở vùng Duyên hải miền Trung.  + Trình bày đặc điểm sông ngòi của vùng Duyên hải miền Trung.  - GV gọi các nhóm lên trình bày kết quả.  - GV nhận xét phần làm việc của các nhóm và tổng kết. | - HS quan sát lược đồ.  - HS làm việc chung cả lớp. Cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi dưới đây:  + Duyên hải miền Trung nằm ở giữa lãnh thổ nước ta, hẹp ngang, phía Bắc giáp vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, đồng bằng sông Hồng; phía Nam giáp vùng Nam Bộ; phía Tây giáp vùng Tây Nguyên và nước Lào; phía Đông giáp biển Đông.  + Quần đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng, quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hoà.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS làm việc nhóm 6, thảo luận và trả lời câu hỏi:  - Nhóm 1,2:  + Duyên hải miền Trung có địa hình đa dạng. Phần phía Tây là dãy Trường Sơn, phía đông là dải đồng bằng nhỏ, hẹp và bị chia cắt bởi các dãy núi đâm ngang về phía biển. Ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá,...  - Nhóm 3,4:  + Duyên hải miền Trung khí hậu có tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa; mùa mưa và bão tập trung vào thu đông (tháng 9- 11); có sự khác biệt giữa phần phía bắc và phần phía nam dãy Bạch Mã. Phần phía bắc có mùa hạ nóng khô, mùa đông lạnh. Phần phía nam có mùa mưa và mùa khô, không có mùa đông lạnh.  + Vì dãy núi Bạch Mã (nằm giữa Huế và Đà Nẵng) kéo dài ra đến biển tạo thành bức tường chắn gió mùa Đông Bắc thổi đến, làm cho từ phía nam của dãy núi này không có mùa đông lạnh.  - Nhóm 5,6:  +Một số sông ở vùng Duyên hải miền Trung là: sông Mã, sông Chu, sông Cả, sông Gianh, sông Thu Bồn, sông Ba,…  + Đặc điểm chính của sông ngòi miền Trung: Vùng có nhiều sông, phần lớn là sông ngắn và dốc. Mùa mưa thường có lũ lụt, lũ quét, mùa khô có tình trạng thiếu nước*.*  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV treo lược đồ tự nhiên vùng Duyên hải miền Trung, mời HS tham gia trò chơi “Thử tài hiểu biết”  Lịch Sử và Địa Lí lớp 4 Cánh diều Bài 11: Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung (ảnh 3)  + Luật chơi: GV nói tên địa danh ở vùng Duyên hải miền Trung, HS lên chỉ trên lược đồ và giới thiệu về địa danh đó.  + GV mời HS tham gia  + Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát  - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..

***Thứ Tư ngày 08 tháng 01 năm2025***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Tiếng Việt

**BÀI 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 4)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối HK I.

- Nghe – viết đúng chính tả bài *Những loài cây có chất độc*. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài chính tả: Cung cấp thông tin về một số loài cây có chất độc để nhắc HS tránh tiếp xúc gần với những loài cây đó.

- Ôn tập về dấu gạch ngang (dùng để liệt kê)

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ và tự học (nghiêm túc hoàn thành bài chính tả).

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm (Chăm chỉ rèn luyện chữ viết và có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ học tập).

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, máy chiếu

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động (3-5’)**  *Mục tiêu: Củng cố các chủ điểm đã học từ tuần 1 đến tuần 17.*  - GV yêu cầu HS nêu lại tên các chủ điểm đã học  - GV giới thiệu bài học  **2. Luyện tập (20-25’)**  a) *Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng*  Cách tiến hành:  - Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm câu hỏi đọc hiểu  - GV nhận xét.  b) *Nghe – viết*  - GV đọc mẫu bài chính tả Những loài cây có chất độc.  - Yêu cầu HS viết một số từ mới, từ dễ viết sai vào nháp  + Từ mới: *Trúc đào, thuỷ tiên, dạ lan hương.*  + Từ dễ viết sai: *Loài, tiếp xúc, tiêu chảy, nguy hiểm.....*  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV đọc cho HS viết chính tả.  - GV chấm, nhận xét bài cùa HS, chiếu một số bài viết đẹp cho HS quan sát.  c) Trả lời câu hỏi  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu ở phần C.  - Dấu gạch ngang trong đoạn văn trên được dùng để làm gì ?.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.  **3. Hoạt động Củng cố, dặn dò(3-5’)**  - GV nhận xét tiết học.  - Nhắc HS chuẩn bị làm bài kiểm tra kĩ năng đọc hiểu. | | - HS nêu tên các chủ điểm.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS nghe – viết.  - HS quan sát.  - HS đọc yêu cầu.  - Dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu đoạn liệt kê.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt

**BÀI 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 5)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối HK I.

- Ôn luyện về chủ ngữ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung :**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (hoàn thành các bài tập).

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất (PC) nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, máy chiếu

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Chicken dance.  - GV ổn định tổ chức.  **2. Luyện tập (20-25’)**  a) *Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng*  Cách tiến hành:  - Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm câu hỏi đọc hiểu  - GV nhận xét.  b) *Ôn luyên về chủ ngữ*  *Bài 1*  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS làm bài tập vào VBT Tiếng Việt.  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  *Bài 2*  - Yêu cầu HS viết đoạn văn vào VBT và gạch dưới CN ở mỗi câu trong đoạn.  - GV kiểm tra, chiếu bài của HS nhận xét.  **3. Hoạt động Củng cố, dặn dò(3-5’)**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS. | | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - Đáp án:  a) **Người phụ nữ ấy** là bà Nguyễn Thị Duệ  b) **Thuận** quét luôn nửa sân bên kia. **Cả mảng sân** sạch bong.  - HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát, rút kinh nghiệm và học hỏi những đoạn văn hay.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Toán

**Bài 52: ÔN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã Học kì I ( qua các chủ đề I và II) về: số và các phép tính với số tự nhiên có nhiều chữ số; Đo lường và hình học; giải toán có lời văn và một số yếu tố thống kê.

- Chuẩn bị cho việc đánh giá Học kỳ I.

- Làm quen với cách kiểm tra, đánh giá theo tinh thần của Thông tư 27 về Đánh giá HS tiểu học.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Sắp xếp các số 5 612; 6 521; 6 251; 5 216 theo thứ thự từ bé đến lớn.  + Câu 2: Cho biết chữ số 6 trong số 1 263 015 thuộc hàng nào, nêu giá trị của chữ số 6 trong số đó.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  5 216; 5 612; 6 251; 6 521  + Trả lời chữ số 6 thuộc hàng chục nghìn, có giá trị là 60 000  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập(20-25’)**  **-** Mục tiêu: Làm quen với cách kiểm tra, đnahs giá. HS tích cực chuẩn bị cho việc đánh giá Học kỳ I.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Chọn đáp án đúng**  - GV cho HS suy nghĩ và làm bài cá nhân.  - HS suy nghĩ và làm bài tập cá nhân trong thời gian 10 phút.  -GV gọi nối tiếp HS đọc đáp án và nêu cách làm  a) Số sáu mươi tám nghìn ba trăm linh sáu viết là:  A. 60 836 B. 608 306 C. 6 836 D. 68 306  b) Số gồm 9 triệu, 2 chục nghìn, 3 nghìn, 8 trăm và 7 đơn vị là:  A. 9 238 0007 B. 9 020 387 C.9 203 807 D. 9 023 807  c) Số lớn nhất trong các số 589 021; 589 201; 598 021; 589 102 là:  A.589 021 B. 589 201 C.598 021 D. 589 102  d) Số 547819 làm tròn đến hàng trăm nghìn là:  A. 547 820 B. 548 000 C. 550 000 D. 500 000  e) Năm 1903, người ta công bố phát minh ra máy bay. Hỏi máy bay được phát minh vào thế kỷ nào?  A. XIX B.XX C.IXX D. XXI  g) Một xe tải chở 1 tấn 6 tạ gạo. Xe tải đó đã chwor số ki-lo-gam gạo là:  A. 160 kg B. 16 000kg C. 1 600kg D. 160 000kg  h) Hình nào dưới đây có hai góc nhọn, 2 gọc tù và 2 cặp cạnh đối diện song song?  A group of triangles with lines in the center  Description automatically generated  i)Lớp học bơi của Lan Anh có tất cả 38 bạn, biết rằng số bạn nam nhiều hơn số bạn nữ là 6 bạn. Số bạn nữ trong lớp bơi là:  A. 32 bạn B.44 bạn C. 22 bạn D. 16 bạn  k) Bốn bạn Hùng, Bách, Dũng, Mai lần lượt có cân nặng là :32kg, 38kg, 36kg và 34kg. Trung bình mỗi bạn có cân nặng số ki-lô-gam là:  A. 34kg B. 35kg C. 36kg D. 38kg  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả trò chơi. Tuyên dương các nhóm. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS suy nghĩ làm bài tập 1  -HS nối tiếp làm bài.  +Đáp án A  + Đáp án D  + Đáp án C  + Đáp án D  + Đáp án B  + Đáp án C  + Đáp án B  + Đáp án D  + Đáp án B  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Đặt tính rồi tính:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm nhóm 2, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con hoặc giấy nháp)  a) 378 021 + 19 688 b) 85 724 – 7 361  c) 12 406 x 31 d) 7 925 : 72  -GV gọi 4 HS đại diện 4 nhóm lên bảng thực hiện đặt tính rồi tính. Nêu cách thực hiện  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - Cả lớp làm việc nhóm 2 cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  a) 397 709 b) 78 363  c) 384 586 d) 110 (dư 5)  - 4HS lên bảng tính và nêu cách thực hiện tính.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Đọc các thông tin sau.**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong nháp hoặc trong phiếu bài tập.  A rectangular object with text  Description automatically generated  Trả lời các câu hỏi:  a)Để sản xuất 12 tấn nhựa cần bao nhiêu tấn nước?  b)Để sản xuất 20 tấn thép cần bao nhiêu tấn nước?  c)Để sản xuất 5 tấn giấy cần bao nhiêu tấn nước?  -GV gọi HS nêu dạng toán? Tìm hướng giải  -HS làm bài cá nhân, GV gọi nối tiếp để HS đọc bài làm.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:  - HS nêu dạng toán  -3HS nối tiếp nêu bài giải:  a)Để sản xuất 12 tấn nhựa cần số tấn nước là:  2000 x 12 = 24 000 (tấn)  b) Để sản xuất 20 tấn thép cần số tấn nước là:  20 x 20 = 400 (tấn)  c) Để sản xuất 5 tấn giấy cần số tấn nước là:  40 x 5 = 200 (tấn)  Đ/S: a) 24 000 tấn  b) 400 tấn  c) 200 tấn  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  Để nấu một bát cơm bạn Lâm cần khoảng 75g gạo. Nếu mỗi ngày bạn Lâm ăn 4 bát cơm như thế thì 30 ngày bạn Lâm ăn hết khoảng bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  -GV gọi HS nêu dạng toán, nêu hướng giải.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - 1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán.  Tóm tắt:  + Một bát cơm: 75g gạo  + Một ngày: 4 bát cơm  + 30 ngày:...kg gạo?  -HS nêu dạng toán và giải bài tập  Bài giải:  Trong 30 ngày bạn Lâm ăn hết khoảng số ki-lô-gam gạo là:  75 x 4 x 30 = 9000 (g)  Đổi: 9000 g = 9 kg  Đáp số: 9 kg gạo  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** Qua bài học hôm nay các em đã được làm quen với cách kiểm tra, đánh giá. Em hãy tích cực chuẩn bị tốt cho việc đánh giá Học kỳ I. | - HS chú ý  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt theo chủ đề: NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ EM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giới thiệu được về làng nghề truyền thống quê hương.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Vận dụng vào thực tiễn: Nêu được những lưu ý đảm bảo an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống quê hương.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết trình bày về nghề truyền thống của quê hương em.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc trình bày các bước hay tài liệu về nghề truyền thống của quê hương đến thầy cô và bạn bè.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trình bày và hướng dẫn bạn bè về nghề truyền thống.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua hoạt động làm hướng dẫn viên du lịch, biết yêu trường, yêu lớp và quê hương nơi em sinh sống.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt phiếu thảo luận theo yêu cầu.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia thảo luận và làm việc nhóm trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và trình bày thực tế.

***\*GDĐP: Tìm hiểu một số làng nghề truyền thống ở tỉnh Hải Dương***

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Video, tranh ảnh về quy trình lao động để tạo ra sản phẩm các làng nghề truyền thống ở địa phương.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV chiếu video trên màn hình cho HS xem và hỏi: Các em cùng quan sát lên video và cho cô biết? Trong video có nói đến về nghề truyền thống nào của quê hương em?  - GV Cùng trao đổi với HS về nghề truyền thống của quê hương theo ý hiểu của các em.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS quan sát và trả lời  - HS chia sẻ theo hiểu biết của bản thân  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + HS được thực hành làm hướng dẫn viên giới thiệu về làng nghề truyền thống quê hương với khách tham quan.  + HS được thể hiện sự yêu thích, hứng thú với nghề truyền thống quê hương.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tập làm hướng dẫn viên nhí**  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 6 đến 8 người.  -GV phổ biến yêu cầu hoạt động:  + Mỗi nhóm sẽ cử một bạn đóng vai là hướng dẫn viên du lịch, những bạn còn lại trong nhóm đóng vai là khách tham quan làng nghề.  A group of children looking at a picture  Description automatically generated  + Các nhóm thảo luận về kịch bản và thông tin về làng nghề truyền thống mà hướng dẫn viên sẽ giới thiệu đến khách tham quan.  - GV mời các nhóm lên trình diễn trước lớp.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét về phần đóng vai hướng dẫn viên của bạn.  -Tổ chức cho cả lớp bình chọn cho hướng dẫn viên nhí ấn tượng nhất.  -GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận. | | - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành tập làm hướng dẫn viên nhí.  - HS lắng nghe nhiệm vụ, làm hướng dẫn viên du lịch.  - Các nhóm làm việc nghiêm túc và chú ý an toàn. Ghi đầy đủ các nội dung vào phiếu.  -Các nhóm lên trình diễn  -HS nhận xét và bình chọn  -HS thực hiện  -HS chú ý lắng nghe |
| **3. Luyện tập(10-15’)**  **-** Mục tiêu: Nêu được những lưu ý an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: giữ an toàn khi làm nghề truyền thống (làm việc nhóm)**  **-** GV cho HS xem những tư liệu tranh, ảnh, video clip về quy trình lao động để tạo ra sản phẩm của một số làng nghề truyền thống.  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận theo nội dung:  + Em hãy nêu những lưu ý đảm bảo an toàn khi làm nghề truyền thống ở địa phương?  + ở gia đình em có những máy móc gì để làm nghề truyền thống?  -Khuyến khích HS trình bày sáng tạo bằng sơ đồ tư duy. Mỗi lưu ý an toàn cần gắn với nghề truyền thống cụ thể.  - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - Các nhóm khác theo dõi và bổ sung ý kiến. GV tổng kết hoạt động.  Với bất kì nghề truyên thống nào cũng đều cần đảm bảo an toàn trong quy trình lao động để tạo ra sản phẩm của nghề. Sau khi tìm hiểu bài học hôm nay, cô hi vọng các em sẽ có thêm thật nhiều hiểu biết về nghề truyền thống quê hương và thêm yêu mến, có ý thức giữ gìn nghề truyền thống quê hương mình. | - HS quan sát tư liệu.  - HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi  -HS nêu theo sự tìm hiểu chuẩn bị trước  - HS chú ý.  -HS trình bày  -HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: nêu ý để quảng bá rộng rĩa tới mọi người về nghề truyền thống của quê hương em.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời học sinh thảo luận và phân chia công việc về nhà cùng chuẩn bị, tìm hiểu thêm thông tin về làng nghề truyền thống quê hương mình. Có thể tự tay làm ra sản phẩm đơn giản để giới thiệu ở tiết học tiếp theo.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp GV có thể lên kế hoạch để HS thực hiện dưới sự hỗ trợ của gia đình)  \****\*GDĐP: GV tổ chức cho HS nêu một số làng nghề truyền thống ở Hải Dương.***  ***- Gv giới thiệu tới hs một số làng nghề như: Làng nghề gỗ Đông Giao, làng nghề bánh đa Hội Yên, làng nghề gốm Chu Đậu...***  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận và phân chia công việc cụ thể.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I**

***Học sinh kiểm tra theo đề của nhà trường***

Tiết 2: Toán tăng

**ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS khắc sâu kiến thức về cách thực hiện các phép tính với số tự nhiên.

- Có kĩ năng làm tính, giải toán nhanh và chính xác.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, trừ, nhân, chia đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực tư duy toán học; NL tự học và tự chủ.

**3. Phẩm chất**

- HS tích cực tham gia tiết học, yêu thích học môn Toán, có hứng thú hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- HS: Vở Toán tăng

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu(3-5’)**  **\*Khởi động:**  - Tổ chức cho HS ôn lại những gì em đã học về các phép tính với số tự nhiên dưới hình thức trò chơi: Truyền điện – Bạn lấy ví dụ về một phép tính đã học và nêu cách thực hiện.  - GV cùng HS nhận xét. | |
| **2. HĐ Luyện tập, thực hành(20-25’)**  **Bài 1**: GV chọn lọc viết một số phép tính HS lấy ví dụ và yêu cầu cả lớp đặt tính rồi tính.  - YC HS tự làm sau đó chữa bài.  - KKHS thử lại phép tính.  =>*Củng cố kĩ năng thức hiện 4 phép tính với STN*.  **Bài 2**: Tính giá trị của biểu thức:  a, (346 x 90) : 45  b, 656 x 25 – 55 x 254  c, 243 x 98 + 486  d) (145 x 99 + 145) – ( 143 x 101 – 143)  - YC HS làm bài cá nhân, làm xong chữa bài.    - Khen ngợi HS có sáng tạo để tính nhanh.  **Bài 3**: (BP)Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi 540 m. Chiều rộng kém chiều dài 46 m. Tính diện tích của thửa ruộng đó.  - GV chữa bài, nhận xét.  =>*Củng cố cách giải toán dạng Tìm hai số khi biết tổng- hiệu của hai số đó; tính diện tích HCN*.  **Bài 4**: Lớp 4A và 4B trồng được một số cây. Biết TBC số cây của hai lớp đã trồng bằng 253 cây, và lớp 4A trồng ít hơn lớp 4B 16 cây. Tìm số cây mỗi lớp đã trồng?  + Bài toán thuộc dạng nào?  + Tổng, hiệu đã biết chưa?  + Tìm tổng, hiệu như thế nào?  - Yêu cầu làm bài  Đáp án:  Tổng số cây hai lớp trồng được là:  253 x 2 = 506(cây)  Lớp 4A trồng được là:  ( 506 - 16) : 2 = 245( cây)  Số cây lớp 4B trồng được là:  245 + 16 = 261( cây)  Đáp số: Lớp 4A: 245 cây;  Lớp 4B: 261cây.  =>*Chốt cách giải: Với dạng toán tổng- hiệu (ẩn tổng), muốn tìm được 2 số cần phải xác định được tổng, hiệu*. | - HS tự làm.  \*HS thử lại phép tính.  - 4 HS chữa, nêu cách thực hiện phép tính của mình.  - HS khác nhận xét.  - HS tự làm 3 biểu thức đầu.  \*HS làm cả 4 biểu thức.  - HS chữa bài, nêu cách thực hiện.  KK HS có thể làm nhanh và sáng tạo phần c, d:  c)243 x 98 + 486  = 243 x 98 + 243 x 2  = 243 x (98 + 2)  = 243 x 100  = 24300.  d) (145 x 99 + 145) – ( 143 x 101 – 143)  = 145 x ( 99+1) – 143 x ( 101- 1)  = 145 x 100 – 143 x 100  = (145 – 143) x 100  = 2 x 100 = 200.  - HS đọc bài toán.  - Nhận dạng toán.  - Giải- chữa bài.  \*HS nêu cách làm khác.  - HS đọc đề, xác định yêu cầu.  + Dạng toán Tìm hai số khi biết tổng- hiệu của hai số đó.  + Tổng chưa biết.  \* Tổng = TBC x 2  \* Hiệu số cây của 2 lớp là 16.  - HS trình bày bài giải.  - Chữa bài, nhận xét.  \* HS nêu cách làm khác. |
| **3. Củng cố- Dặn dò (3-5’)**  - Cho HS nêu các dạng toán vừa ôn. Tự hỏi- đáp nội dung bài.  - Dặn HS về nhà ôn bài chuẩn bị giờ sau KT. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**Bài 11: THIÊN NHIÊN VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và hoạt động sản xuất trong vùng.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng các hình ảnh, tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Khai thác tài liệu để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện được thái độ cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về vùng Duyên hải miền Trung.

- Phẩm chất yêu nước, trách nhiệm: Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV, SBT Lịch sử Địa lí 4.
* Bản đồ hoặc lược đồ địa phương, bản đồ hoặc lược đồ các vùng của Việt Nam (nếu có).
* Tranh ảnh tiêu biểu về thiên nhiên, hoạt động kinh tế, nét văn hóa đặc sắc, danh nhân ở địa phương em (nếu có).
* Tư liệu về một trong các di tích lịch sử đã học (HS sưu tầm).
* Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**2. Đối với học sinh**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS giải câu đố về cảnh thiên nhiên hoặc địa danh ở vùng Duyên hải miền Trung:  + Nơi nào có động Phong Nha Có núi Kẻ Bàng, phong cảnh đẹp xinh?  + Núi gì mẹ của Hải Vân  Đèo cao uốn khúc lượn vần sườn non?  + Đường về nơi ấy xa xôi  Tìm thành phố cổ bao đời nằm im  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài: | - HS giải câu đố  + Quảng Bình  + Dãy núi Trường Sơn  + Phố cổ Hội An  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá(20-25’)**  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số thuận lợi và khó khăn của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và đời sống của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng các hình ảnh, tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Tác động của môi trường thiên nhiên với đời sống và sản xuất (sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời HS sinh hoạt theo nhóm 4, cùng nhau thảo luận để thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin và quan sát hình 3, 4, nêu một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống vàsản xuất của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.  Lịch Sử và Địa Lí lớp 4 Cánh diều Bài 11: Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung (ảnh 5)  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS sinh hoạt theo nhóm 4, đọc thông tin, quan sát hình 3,4 và trả lời các câu hỏi:  **- Thuận lợi:**  + Địa hình, khí hậu, đất đai đa dạng, thuận lợi để phát triển nhiều loại cây trồng và vật nuôi.  + Sông ngòi tạo điều kiện xây dựng các nhà máy thuỷ điện và giao thông đường thuỷ.  + Vùng biển giàu hải sản, dọc ven biển có nhiều vũng, vịnh, đầm phá,... thuận lợi cho xây dựng cảng biển, đánh bắt và nuôi trồng hải sản.  + Khí hậu nắng nóng, nước biển có độ mặn cao, tạo điều kiện cho sản xuất muối.  + Trong vùng có di sản thiên nhiên thế giới, nhiều bãi biển đẹp, các đảo ven bờ,.... thuận lợi cho phát triển du lịch.  **- Khó khăn:**Duyên hải miền Trung là vùng có nhiều thiên tai như: bão, lũ lụt, hạn hán, sạt lở đất,... gây thiệt hại lớn cho sản xuất và đời sống của người dân.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **\* Củng cố - dặn dò**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Năm ngày 09 tháng 01 năm 2025***

**Buổi chiều**

Tiết 1 : Tiếng Việt

**BÀI 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 6)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS hiểu bài đọc, trả lời được các câu hỏi trong bài.

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi trong bài).

- Bồi dưỡng phẩm chất (PC) nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động (3-5’)**  *Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ cho tiết học*  - GV yêu cầu HS hát bài hát yêu thích  **2. Luyện tập (20-25’)**  a) *Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt*  - Yêu cầu HS đọc bài tập, thực hiện vào VBT.  - GV quan sát, hỗ trợ học sinh.  - GV chiếu một số bài của HS để nhận xét. | | | - HS hát.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện  - HS quan sát. | |
| Đáp án:  Câu hỏi 1: *Ý b đúng.*  Câu hỏi 2: *Các ý a, b, c đúng.*  Câu hỏi 3: *Tàu lá nhỏ xanh lơ dài như lưỡi mác; thân to bằng cột nhà; các tàu lá ngả ra mọi phía như những cái quạt lớn; cái hoa thập thò, hoe hoe đỏ như một mầm lửa non.*  Câu hỏi 4*: Tác giả nhân hoá cây chuối mẹ bằng cách dùng các từ chỉ người (mẹ, con), bộ phận cơ thể người (cổ), tả trạng thái của người (bận, khẽ khàng) để tả cây chuối.*  Câu hỏi 5*: Biện pháp nhân hoá trong bài đọc có tác dụng tả cây chuối sinh động, gần gũi hơn.* | | | | |
| **3. Hoạt động Củng cố, dặn dò(3-5’)**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS. | | - Lắng nghe và thực hiện. | | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán

**Bài 52: ÔN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã Học kì I ( qua các chủ đề I và II) về: số và các phép tính với số tự nhiên có nhiều chữ số; Đo lường và hình học; giải toán có lời văn và một số yếu tố thống kê.

- Chuẩn bị cho việc đánh giá Học kỳ I.

- Làm quen với cách kiểm tra, đánh giá theo tinh thần của Thông tư 27 về Đánh giá HS tiểu học.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  + Mục tiêu:  - Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho cả lớp hát bài “ Em học toán” | - Tập thể lớp hát |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập(20-25’)**  **-** Mục tiêu: Làm quen với cách kiểm tra, đánh giá. HS tích cực chuẩn bị cho việc đánh giá Học kỳ I.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 5: HS làm bài vào vở**  Người ta cắt tấm gỗ sau ra thành 20 đoạn bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn dài bao xăng-ti-mét (mạch cưa không đáng kể).  -Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  -GV mời 1HS lên bảng làm bài  -GV nhận xét chốt kết quả. | -1HS đọc yêu cầu bài tập  -HS phân tích bài tập.  **Tóm tắt**  Tấm gỗ dài: 4m  Cắt tấm gỗ : 20 đoạn bằng nhau  Mỗi đoạn:....cm?  -1HS lên bảng làm bài  **Bài giải**  Đổi 4m = 400 cm  Mỗi đoạn gỗ dài là:  400 : 20 = 20 ( cm)  Đáp số: 20 cm |
| **Bài 6:HS làm bài nhóm đôi**  a)Anh Hồng đóng số hành tím thu hoạch được vào các túi, mỗi túi 5kg thì được 132 túi. Hỏi nếu anh Hồng đóng số hành tím đó vào các túi, mỗi túi 3kg thì được bao nhiêu túi?  b) 5kg hành tím bán với giá 195 000 đồng. Hỏi cùng với giá đó thì 3kg hành tím có gía bao nhiêu tiền?  -GV gọi HS đọc bài toán  -Yêu cầu HS phân tích và tóm tắt bài.  -GV chia nhóm HS thảo luận tìm hướng giải  -GV gọi 2 HS lên bảng làm bài  -GV nhận xét, chốt lời giải đúng | -HS đọc bài toán  -HS tóm tắt.  a) Một túi: 5kg  Đóng được: 132 túi  Mỗi túi: 3kg  Đóng được:....túi?  b) 5kg: 195 000 đồng  3kg:.....đồng?  -HS thảo luận  -2HS lên bảng chữa bài  **Bài giải**  a)Tổng cân nặng của số hành tím thu hoạch được là:  5 x 132 = 660 (kg)  Đóng vào các túi, mỗi túi 3kg thì cần số túi là:  660 : 3 = 220 (túi)  b) Gía tiền của một kg hành tím là: 195 000 : 5 = 39 000 (đồng)  Vậy 3kg hành tím có giá tiền là:  39 000 x 3 = 117 000 (đồng)  Đáp số: a) 220 túi  b) 117 000 đồng |
| **Bài 7: HS thảo luận nhóm 4**  Linh nhìn thấy dòng chữ trong thang máy “số người tối đa 12 người. Cân nặng tối đa: 900kg”. Theo em nếu thang máy đã chở tối đa cân nặng và có 12 người trong thang máy thì cân nặng trung bình của mỗi người là bao nhiêu ki-lô-gam?  -HS bài toán  - GV yêu cầu HS phân tích bài toán  - Bài toán thuộc dạng toán nào?  -Gv cho HS thảo luận làm theo nhóm 4  -GV gọi 1 HS lên bảng làm bài  -GV gọi HS nhận xét, bổ sung  -GV chốt lời giải đúng | -HS đọc bài toán  -HS phân tích  -Dạng toán trung bình cộng  -HS thảo luận  -HS làm bài  **Bài giải**  Cân nặng trung bình của mỗi người là:  900 : 12 = 75 (kg)  Đáp số: 75 kg  -HS nhận xét  -HS chú ý |
| **3. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** Qua bài học hôm nay các em đã được làm quen với cách kiểm tra, đánh giá. Em hãy tích cực chuẩn bị tốt cho việc đánh giá Học kỳ I. | - HS chú ý  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3 : Tiếng Việt tăng

**ÔN TẬP: DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNH TỪ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Học sinh nắm chắc hơn về danh từ, động từ, tính từ.

- Biết xác định từ loại của các từ trong câu, trong đoạn văn đoạn thơ.

- HS viết được một đoạn văn ngắn tả cây cối và xác định được tính từ trong đoạn văn đó.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL tự chủ, tự học (biết cách tự thực hiện nhiệm vụ);

- NL sáng tạo (biết lựa chọn từ ngữ, viết đoạn văn có hình ảnh và cảm xúc).

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (có ý thức cẩn thận khi làm bài)

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu :**

**1. Giáo viên :** Máy tính, giáo án.

**2. Học sinh :** Vở TV tăng

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3-5’)**  **- Tổ chức trò chơi truyền điện:** Nối tiếp nhau nêu ví dụ về danh từ; động từ; tính từ.  - GV nêu cách chơi, luật chơi: đưa yêu cầu và thay đổi yêu cầu; HS nêu 1 từ, nếu đúng được truyền điện cho bạn khác; nếu không đúng bị loại.  GV chốt: Các từ đúng theo yêu cầu, nhận xét, tuyên dương học sinh.  **2. HĐ luyện tập, thực hành(20-25’)**  **2.1. Củng cố KT:**  **+ Danh từ:**  - GV yêu cầu HS nêu thế nào là danh từ? Cho ví dụ?  + Danh từ được chia làm mấy loại?  + Nêu thế nào là danh từ chung? Danh từ riêng?  - GV đưa ví dụ: Lan đọc sách.  + Tìm các danh từ trong câu trên?  + Từ "đọc" thuộc loại từ gì?  **- Động từ:**  + Thế nào là động từ?  - Lấy VD về ĐT chỉ hoạt động, ĐT chỉ trạng thái. (HS nối tiếp nêu)  + Trong các ĐT trên, từ nào là ĐT chỉ hoạt động? Từ nào là ĐT chỉ trạng thái?  *GV đưa câu: Các em hãy ghi nội dung bài.*  + Tìm ĐT trong câu trên? (ghi)  + Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu trên?  + ĐT thường giữ chức vụ gì trong câu?  + Đứng trước ĐT *ghi* là từ nào?  **+** ĐT có khả năng kết hợp với những từ nào đứng trước nó?  GV ghi bảng: (**Hãy, đừng, chớ, đã, đang, sẽ, sắp + ĐT)**  GV nhấn mạnh cho HS:  + ĐT có khả năng kết hợp với các từ chỉ mệnh lệnh (hãy, đừng, chớ...)  + ĐT có khả năng kết hợp với các từ chỉ thời gian (đã, đang, sẽ sắp...)  **+ Tính từ:** (GV đưa các câu hỏi để HS trả lời tái hiện lại kiến thức về TT.  GV đưa VD từ *thông minh*. Từ trên thuộc từ loại nào?  + Thế nào là tính từ?  + Tính từ có khả năng kết hợp với những từ nào?  GV ghi bảng: **rất (hơi, quá) + tính từ**  **tính từ + quá (lắm)**  + GV cung cấp cho HS cách nhận biết ĐT, TT:  **\*** Dựa và đâu để nhận biết 1 từ có phải là ĐT, TTkhông?  GV ghi bảng: **Cách nhận biết DT, ĐT,TT:**  *+ Dựa vào khái niệm.*  *+ Dựa vào khả năng kết hợp.*  *+ Dựa vào nội dung của câu văn.*  - GV đưa VD: Thầy và trò thi đua dạy tốt, học tốt.   * Xác định ĐT, TT trong câu trên.   Thầy và trò thi đua dạy tốt, học tốt.  ĐT ĐT TT ĐT TT  **=>Chốt:** *Danh từ là từ chỉ người, vật. Danh từ có danh từ chung và danh từ riêng. Khi viết danh từ riêng cần chú ý viết hoa; Động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái, động từ kết hợp với các từ: đã, sẽ, đang, sắp; Tính từ là từ chỉ tính chất, đặc điểm của người, vật. Tính từ kết hợp được với các từ chỉ mức độ: quá, lắm, …*  **2.2. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1:** Xác định từ loại của các từ trong các thành ngữ sau: (Bảng phụ)  - Nước chảy, đá mòn.  - Dân giàu, nước mạnh.  - Nhìn xa, trông rộng.  - Nước chảy, bèo trôi.  - Nhận xét bài của HS.  *=> Củng cố khái niệm DT, ĐT, TT.*  **Bài 2:**  Dựa vào từ loại hãy xếp các từ sau đây vào 3 nhóm:  Núi đồi, rực rỡ, chen chúc, vườn, dịu dàng, ngọt ngào, thành phố, ăn đánh đập, ước mơ.  *=>Chốt về DT, ĐT, TT.*  + DT: núi đồi, vườn, thành phố, ước mơ.  + ĐT: chen chúc, ăn , đánh đập, ước mơ.  + TT: rực rỡ, dịu dàng, ngọt ngào  **Bài 3:** Viết đoạn văn tả một cây ăn quả mà em thích. Gạch chân dưới TT có trong đoạn văn em vừa viết.  - GV nhận xét, sửa sai cho HS.  <> *Củng cố về cách xây dựng đoạn văn miêu tả cây cối.*  - Gọi hs đọc đoạn văn của mình.  - Nhận xét tuyên dương HS viết tốt.  - Đọc một số đoạn văn hay trước lớp. | - HS chơi theo 3nhóm.  - HS nêu.  - 2 loại: DTC và DTR.  - Lan; sách,  + động từ.  - HS nêu khái niệm.  - HS thực hiện.  - HS trả lời.  - HSTL  - HSTL  - HS làm bài cá nhân.  - Lần lượt từng HS lên bảng.  Nước chảy, đá mòn.  DT ĐT DT ĐT  Dân giàu, nước mạnh.  DT TT DT TT  Nhìn xa, trông rộng.  ĐT TT ĐT TT  Nước chảy, bèo trôi.  DT ĐT DT ĐT  - HS thảo luậnnhóm đôi.  - Đại diện trình bày  - Nhận xét- bổ sung.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - 3 ->4 hs đọc bài của mình- nhận xét đánh giá bài viết của bạn( dùng từ, viết câu, sắp xếp,..) |
| **3. Củng cố- Dặn dò:**  - Gọi hs nêu những điều em được ôn trong bài học.  - Nhắc lại nội dung bài.Giáo dục HS vận dụng kiến thức vào viết văn.  - Nhận xét tiết học. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Sáu ngày 10 tháng 01 năm 2025***

**Buổi sáng**

Tiết 3 : Tiếng Việt

**BÀI 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 7)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS viết được bài văn thuộc một kiểu đã học; tả cây cối, kể chuyện; ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (viết được bài văn theo yêu cầu).

- Bồi dưỡng phẩm chất (PC) nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động (3-5’)**  *Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ để bắt đầu tiết học*  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tôi cần”  **2. Luyện tập (20-25’)**  a) *Đánh giá kĩ năng viết*  Cách tiến hành:  - Yêu cầu HS chọn 1 trong 2 đề và làm bài.  - Yêu cầu HS nhắc lại cấu tạo của bài văn tả cây cối. | | | - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS nhắc lại | |
| **Cấu tạo của bài văn tả cây cối** | | | | |
| - Có những cách mở bài nào ?  - GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học để viết bài văn tả cây cối.  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - GV nhận xét, chữa bài của một số học sinh.  **3. Hoạt động Củng cố, dặn dò(3-5’)**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS. | | - Hai cách mở bài: trực tiếp và gián tiếp.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe và thực hiện. | | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt lớp:**

**GIỚI THIỆU SẢN PHẨM CỦA NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ EM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS tự làm được sản phẩm đơn giản về nghề truyền thống quê hương. Có thể cho HS trình bày sản phẩm bằng tranh, ảnh.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự thiết kết trnah, ảnh về sản phẩm truyền thống của quê hương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thiết kế tranh sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về tạo ra sản phẩm nghề truyền thống.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành sản phẩm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

***\*GDĐP: Tìm hiểu các biện pháp bảo vệ môi trường ở làng nghề truyền thống***

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + HS giới thiệu được một sản phẩm của nghề truyền thống bằng sản phẩm hoặc tranh ảnh.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS trưng bày toàn bộ sản phẩm các em lên mặt bàn đã chuẩn bị ở nhà từ việc giao nhiệm vụ ở tiết học trước.  - Mời học sinh nhận xét và quan sát sản phẩm của bạn. Đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS để sản phẩm của mình lên mặt bàn.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh giới thiệu được những sản phẩm của nghề truyền thống.  + Học sinh tự hào về nghề truyền thống của quê hương.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Giới thiệu sản phẩm của nghề truyền thống quê em.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ những trải nghiệm sau chuyến tham quan làng nghề truyền thống.  -GV chia nhóm 4 cho HS thảo luận về sản phẩm mình đã chuẩn bị.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cùng cả lớp.***  - Các nhóm cử đại diện lên trước lớp chia sẻ và giới thiệu một sản phẩm của làng nghề truyền thống.  - GV khuyến khích các HS khác tương tác, đặt câu hỏi với bạn để khai thác thêm trải nghiệm của chuyến tham quan làng nghề truyền thống.  -GV khen ngợi HS tích cực tham gia trải nghiệm để tìm hiểu về làng nghề truyền thống quê hương mình. GV khuyến khích HS nâng cao ý thức giữ gìn và bảo tồn nghề truyền thống quê hương. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  -HS thảo luận  - Đại diện các nhóm lên trình bày sản phẩm đã chuẩn bị.  - Trao đổi, thảo luận để tìm hiểu thêm về làng nghề truyền thống qua chuyến tham quan.  - HS chú ý |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ tình yêu, niềm tự hào về nghề truyền thống của quê hương mình.  ***\*GDĐP: Một số làng nghề hiện nay đang có nguy cơ ô nhiễm môi trường nên việc bảo vệ môi trường vô cùng cần thiết. Một số biện pháp như: thu gom và xử lí chất thải, giảm thiểu bụi và tiếng ồn, tái sử dụng các phế liệu làm sản phẩm thủ công...***  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  -HS thực hiện  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Buổi chiều**

Tiết 1: Toán

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KỲ I**

***Học sinh làm bài theo đề kiểm tra của nhà trường.***

Tiết 2: Toán tăng **(\*4C)**

**ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS khắc sâu kiến thức về cách thực hiện các phép tính với số tự nhiên.

- Có kĩ năng làm tính, giải toán nhanh và chính xác.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, trừ, nhân, chia đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực tư duy toán học; NL tự học và tự chủ.

**3. Phẩm chất**

- HS tích cực tham gia tiết học, yêu thích học môn Toán, có hứng thú hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- HS: Vở Toán tăng

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu(3-5’)**  **\*Khởi động:**  - Tổ chức cho HS ôn lại những gì em đã học về các phép tính với số tự nhiên dưới hình thức trò chơi: Truyền điện – Bạn lấy ví dụ về một phép tính đã học và nêu cách thực hiện.  - GV cùng HS nhận xét. | |
| **2. HĐ Luyện tập, thực hành(20-25’)**  **Bài 1**: GV chọn lọc viết một số phép tính HS lấy ví dụ và yêu cầu cả lớp đặt tính rồi tính.  - YC HS tự làm sau đó chữa bài.  - KKHS thử lại phép tính.  =>*Củng cố kĩ năng thức hiện 4 phép tính với STN*.  **Bài 2**: Tính giá trị của biểu thức:  a, (346 x 90) : 45  b, 656 x 25 – 55 x 254  c, 243 x 98 + 486  d) (145 x 99 + 145) – ( 143 x 101 – 143)  - YC HS làm bài cá nhân, làm xong chữa bài.    - Khen ngợi HS có sáng tạo để tính nhanh.  **Bài 3**: (BP)Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi 540 m. Chiều rộng kém chiều dài 46 m. Tính diện tích của thửa ruộng đó.  - GV chữa bài, nhận xét.  =>*Củng cố cách giải toán dạng Tìm hai số khi biết tổng- hiệu của hai số đó; tính diện tích HCN*.  **Bài 4**: Lớp 4A và 4B trồng được một số cây. Biết TBC số cây của hai lớp đã trồng bằng 253 cây, và lớp 4A trồng ít hơn lớp 4B 16 cây. Tìm số cây mỗi lớp đã trồng?  + Bài toán thuộc dạng nào?  + Tổng, hiệu đã biết chưa?  + Tìm tổng, hiệu như thế nào?  - Yêu cầu làm bài  Đáp án:  Tổng số cây hai lớp trồng được là:  253 x 2 = 506(cây)  Lớp 4A trồng được là:  ( 506 - 16) : 2 = 245( cây)  Số cây lớp 4B trồng được là:  245 + 16 = 261( cây)  Đáp số: Lớp 4A: 245 cây;  Lớp 4B: 261cây.  =>*Chốt cách giải: Với dạng toán tổng- hiệu (ẩn tổng), muốn tìm được 2 số cần phải xác định được tổng, hiệu*. | - HS tự làm.  \*HS thử lại phép tính.  - 4 HS chữa, nêu cách thực hiện phép tính của mình.  - HS khác nhận xét.  - HS tự làm 3 biểu thức đầu.  \*HS làm cả 4 biểu thức.  - HS chữa bài, nêu cách thực hiện.  KK HS có thể làm nhanh và sáng tạo phần c, d:  c)243 x 98 + 486  = 243 x 98 + 243 x 2  = 243 x (98 + 2)  = 243 x 100  = 24300.  d) (145 x 99 + 145) – ( 143 x 101 – 143)  = 145 x ( 99+1) – 143 x ( 101- 1)  = 145 x 100 – 143 x 100  = (145 – 143) x 100  = 2 x 100 = 200.  - HS đọc bài toán.  - Nhận dạng toán.  - Giải- chữa bài.  \*HS nêu cách làm khác.  - HS đọc đề, xác định yêu cầu.  + Dạng toán Tìm hai số khi biết tổng- hiệu của hai số đó.  + Tổng chưa biết.  \* Tổng = TBC x 2  \* Hiệu số cây của 2 lớp là 16.  - HS trình bày bài giải.  - Chữa bài, nhận xét.  \* HS nêu cách làm khác. |
| **3. Củng cố- Dặn dò (3-5’)**  - Cho HS nêu các dạng toán vừa ôn. Tự hỏi- đáp nội dung bài.  - Dặn HS về nhà ôn bài chuẩn bị giờ sau KT. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Tự chọn

**Toán:** **ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS nắm được cách tính giá trị của biểu thức, tìm thành phần chưa biết của phép tính; giải các dạng toán có liên quan đến các phép tính với số tự nhiên.

- Có kĩ năng làm tính, giải toán nhanh và chính xác.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, trừ, nhân, chia đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực tư duy toán học; NL tự học và tự chủ.

**3. Phẩm chất**

- HS tích cực tham gia tiết học, yêu thích học môn Toán, có hứng thú hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- HS: Vở Toán tăng

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ Khởi động(3-5’)**  - Tổ chức cho HS ôn lại những gì em đã học: HS hỏi - đáp theo nhóm đôi về thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức; tìm thành phần chưa biết của phép tính; cách giải 2 dạng toán đã học trong học kì I.  - GV cùng HS nhận xét. | |
| **2. HĐ Luyện tập, thực hành(20-25’)**  **Bài 1.** Tính giá trị của biểu thức sau:  a) 6125 : 25 x 35  b, 197 x 6 + 6384 : 21  c, 9912 : 42 - 8484 : 42  - GV theo dõi giúp đỡ HS làm bài  - GV cùng HS nhận xét, chữa bài.  =>*Củng cố thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức*.  **Bài 2**: Tìm x  a, 805 + x = 2345  b, 14 x *x*  = 364  c, x : 15 = 35( dư 9)  d, 948 : x = 13 (dư 12)  - GV chữa bài, yêu cầu HS nêu cách tìm số hạng chưa biết, tìm SBT  **->Chốt:** *Cách tìm số hạng, SBC, SC( trong phép chia có dư) chưa biết*  **Bài 3:** Một cửa hàng hai tuần đầu bán được 5670 kg hàng, tuần sau bán được 4 tấn 470 kg. Hỏi trung bình mỗi tuần cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki- lô- gam?  + Bài toán thuộc dạng nào?  + Muốn tìm trung bình mỗi tuần cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki- lô- gam ta làm thế nào ?  - Cho HS tự làm bài.  - GV chữa bài, nhận xét, chốt các bước giải:  + Đổi 4 tấn 470 kg = 4470 kg.  + Tìm xem cửa hàng đó bán trong mấy tuần.  + Tìm tổng số hàng bán được.  + Tìm TB mỗi tuần.  =>*Chốt cách giải dạng toán tìm số TBC phải xác định được tổng cần tìm và số các số hạng.*  \***Bài 4:** TBC của hai số là 798. Số lớn là số nhỏ nhất có bốn chữ số khác nhau. Tìm số bé.  - GV nhận xét, chốt bài giải đúng:  Số nhỏ nhất có bốn chữ số khác nhau 1023. Vậy số lớn là 1023.  Tổng của hai số là:  798 x 2 = 1596  Số bé là:  1596 – 798 = 573  Đ/s : 573  - Lưu ý HS cách trình bày. | - HS làm bài cá nhân.  - 3HS lên bảng  - HS cùng GV nhận xét, chữa.  - Lớp nhận xét, nêu thứ tự thực hiện:  + Biểu thức chỉ có phép tính nhân, chia hoặc chỉ có phép tính cộng trừ thì ta thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải.  - Biểu thức có cả phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì ta thực hiện nhân chia trước, cộng trừ sau.  - HS đọc bài toán.  - HS làm bài cá nhân.  - HS nêu cách tìm thành phần chưa biết của phép tính.  - HS đọc đề, xác định yêu cầu.  - Thảo luận nhóm đôi, nêu dạng toán, cách giải.  + Dạng toán Tìm số TBC.  + Lấy tổng số ki- lô- gam mỗi tuần bán được chia cho tổng số tuần.  - HS làm bài cá nhân.  - HS đọc đề, xác định yêu cầu.  - Thảo luận nhóm đôi tìm cách giải. Nêu cách giải.  - Đọc bài giải- Lớp nhận xét. |

**3. Củng cố- Dặn dò:**

- Cho HS chia sẻ điều em đã nắm chắc qua bài học.

- Dặn HS về nhà ôn bài chuẩn bị giờ sau KT.

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………..

**Tổ/khối chuyên môn duyệt Người soạn bài**

**Trần Thị Lương Lê Thị Vân**

**Lãnh đạo duyệt**

*(Nhận xét và ký duyệt)*

**Nguyễn Thị Kim Huế**